

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

PY; Ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần C (SBank)

Địa chỉ: Số 25 THĐ, quận HK, thành phố HN

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn T, chức vụ: Giám đốc khởi kiện địa bàn HN, Khối xử lý nợ- Ngân hàng thương mại cổ phần C.

- *Bị đơn*:

1. Anh Hà Văn C, sinh năm 1989

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm YM, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

2. Chị Lê Hải V, sinh năm 1989

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm YM, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Tính đến ngày 25/02/2021 ông Hà Văn C và bà Lê Hải V còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C (SBank) tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín

dụng là: **2.409.610.262đ** (Hai tỷ, bốn trăm linh chín triệu, sáu trăm mười nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng), các khoản nợ gốc và nợ lãi theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- **Khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC ngày 24/5/2019:** Tính đến ngày 25/02/2021 ông Hà Văn C và bà Lê Hải V còn nợ Ngân hàng S BanK tổng số tiền là: 2.275.276.489đ (Hai tỷ, hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc là: 1.850.000.000đ (Một tỷ, tám trăm năm mươi triệu đồng); Nợ lãi: 425.276.489đ (Bốn trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng).

- **Khoản nợ theo hợp đồng hạn mức thấu chi số REF1914300270/HĐTC/TNA-HVC ngày 24/5/2019:** Tính đến ngày 25/02/2021 ông Hà Văn C và bà Lê Hải V còn nợ Ngân hàng S BanK tổng số tiền là 106.169.839đ (Một trăm linh sáu triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc là: 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu); Nợ lãi là: 31.169.839đ (Ba mươi một triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng).

- **Khoản tiền nợ do sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (VISA Credit):** Tính đến ngày 25/02/2021 ông Hà Văn C và bà Lê Hải V còn nợ Ngân hàng S BanK tổng số tiền là 28.163.934đ (Hai mươi tám triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi tư đồng), trong đó: Nợ gốc là: 18.702.241đ (Mười tám triệu, bảy trăm linh hai nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng); Nợ lãi là: 9.461.693đ (Chín triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày 26/02/2021, Ông Hà Văn C và bà Lê Hải V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo các hợp đồng: Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01/REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019; Hợp đồng hạn mức thấu chi số REF1914300270/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019; Thẻ tín dụng quốc tế (**VISA Credit**) theo mức lãi suất mà hai bên thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc đối với từng hợp đồng tín dụng trên.

2.2. Về kỳ hạn thanh toán và xử lý tài sản thế chấp:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành (25/02/2021) vợ chồng ông Hà Văn C và bà Lê Hải V phải thanh toán xong cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C (S BanK) toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi của các khoản vay tính đến ngày 25/02/2021 là: **2.409.610.262đ** (Hai tỷ, bốn trăm linh chín triệu, sáu trăm mười nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng) và khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày

26/02/2021 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc của các hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Hà Văn C và bà Lê Hải V không trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C (SBanK) toàn bộ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01/REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C(SBanK) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiền hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1873 (lô L10-2), tờ bản đồ số 16, diện tích 325m² ; địa chỉ thửa đất: xã Hồng Tiến, thị xã PY, tỉnh TN, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa: BY 642551, sổ vào sổ cấp GCN: 03626/QSDĐ/2278/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thị xã PY, tỉnh TN cấp ngày 31/8/2015, mang tên ông Hà Văn C, bà Lê Hải V (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF1914300213/HĐTC/TNA-HVC, ngày 24/5/2019) để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01/REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01/REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019 thì vợ chồng ông Hà Văn C và bà Lê Hải V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C(SBanK) theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01/REF1914300213/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019; Hợp đồng hạn mức thấu chi số REF1914300270/HĐTD/TNA-HVC, ngày 24/5/2019 và Thẻ tín dụng quốc tế (VISA Credit).

2.3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Ông Hà Văn C và bà Lê Hải V tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là **40,096.000đ** (Bốn mươi triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn) và trả phải trả cho ngân hàng SBank khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là **1.400.000đ** (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần C (SBanK) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.212.000đ (Ba mươi sáu triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004777, ngày 11/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự

thị xã PY, tỉnh TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã PY;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần